

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT TIÊU CHUẨN CẤP ỦY VIÊN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

NGUYỄN THỊ THÀNH (*)

Tóm tắt: Kiểm tra, giám sát tiêu chuẩn cấp ủy viên là nội dung và điểm nhấn mới, đánh dấu bước phát triển lý luận của Đảng về xây dựng đội ngũ cấp ủy viên các cấp trong tình hình mới. Bài viết khái quát tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm chỉ đạo của Đảng về kiểm tra, giám sát đối với cán bộ lãnh đạo và cấp ủy viên; đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát tiêu chuẩn cấp ủy viên trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Cấp ủy viên; đảng viên; kiểm tra, giám sát; tiêu chuẩn; tư tưởng Hồ Chí Minh.

Abstract: Inspection and supervision of the standards of Party committee members is a new and focused task, marking the theoretical development of the Party on building a team of Party committee members at all levels under new circumstances. The paper outlines Ho Chi Minh's ideology and the Party's guiding viewpoints on inspection and supervision of the standards of Party Committee leaders and members, and proposes a number of solutions to contribute to improving the effectiveness of inspection and supervision of Party Committee member standards in the current period.

Keywords: Party Committee members; Party members; inspection and supervision; standards; Ho Chi Minh's ideology.

Ngày nhận bài: 08/01/2024 Ngày biên tập: 24/5/2024 Ngày duyệt đăng: 22/10/2024

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm chỉ đạo của Đảng ta về công tác kiểm tra, giám sát tiêu chuẩn cán bộ lãnh đạo, cấp ủy viên

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn quan tâm đến tiêu chuẩn cán bộ và kiểm tra, giám sát cán bộ nói chung, cán bộ lãnh đạo nói riêng. Điều này thể hiện qua các nội dung cơ bản sau đây:

Thứ nhất, cán bộ lãnh đạo không chỉ tiêu biểu, mẫu mực về đạo đức cách mạng, về năng lực mà các tiêu chuẩn này cần được Đảng kiểm tra, giám sát chặt chẽ. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh điểm quan trọng nhất là cán bộ lãnh đạo phải biết lãnh đạo tư tưởng; phải thường xuyên tiến hành công tác kiểm tra, giám sát bởi nguyên nhân dẫn đến tình trạng yếu kém trong thực hiện các nghị quyết, chính sách của Đảng là: "Vì cấp lãnh đạo địa phương không đi sâu, đi sát, thiếu kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, uốn nắn kịp thời. Kém,

vì cán bộ lãnh đạo xí nghiệp không dựa hẳn vào quần chúng công nhân⁽¹⁾.

Thứ hai, cán bộ lãnh đạo phải làm gương mẫu thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, nguyên tắc tự phê bình và phê bình. Các cán bộ bất kỳ cấp nào cao hay thấp có quyền và có nghĩa vụ đòi hỏi thực hiện dân chủ⁽²⁾. Do vậy, cần kiểm tra, giám sát cán bộ lãnh đạo từ trên xuống, từ dưới lên, kết hợp kiểm tra, giám sát trong và ngoài Đảng.

Thứ ba, cần xây dựng và thực hiện quy định của Đảng và Nhà nước để Nhân dân sử dụng làm cơ sở góp ý kiến với cấp ủy và chính quyền các cấp trong việc tuyển chọn người vào Đảng, tuyển chọn cán bộ lãnh đạo⁽³⁾.

Thứ tư, kiểm tra, kiểm soát phải tiến hành thường xuyên, bài bản, nhất là đối với cán bộ lãnh đạo ở cơ sở, địa phương: "Để tránh tình trạng có đảng viên kém, có chi bộ kém, từ nay các huyện ủy, thành ủy, tỉnh ủy cần phải đi sâu đi sát đến các chi bộ, cần phải giúp đỡ các chi bộ một cách thiết thực và thường xuyên"⁽⁴⁾.

(*) ThS; Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Thứ năm, Đảng phải thi hành kỷ luật nghiêm minh những cán bộ lãnh đạo mắc bệnh quan liêu, mệnh lệnh và có sai lầm, khuyết điểm trong công tác.

Thứ sáu, các chủ thể kiểm tra, giám sát cán bộ lãnh đạo phải đủ uy tín và năng lực, kinh nghiệm. Các chủ thể này bao gồm: cấp ủy đảng, các cơ quan chuyên trách của Đảng, Nhân dân, cán bộ lãnh đạo, các cơ quan báo chí... Phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các chủ thể để nâng cao hiệu quả kiểm tra, giám sát để giúp đỡ cán bộ lãnh đạo nắm vững chủ trương của Đảng và đi đúng đường lối Nhân dân.

Kế thừa và vận dụng, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối lãnh đạo của các nhiệm kỳ trước, Nghị quyết Đại hội ĐBTQ lần thứ VII của Đảng đã khẳng định: “Mọi cấp ủy viên có quyền và có trách nhiệm phát biểu ý kiến, tranh luận thẳng thắn, tham gia các quyết định của cấp ủy. Chống mọi biểu hiện độc đoán, gia trưởng, áp đặt ý kiến cá nhân, không dám đấu tranh với những quan điểm và việc làm sai trái”⁽⁵⁾; “kịp thời thay đổi, bổ sung các cấp ủy viên khi cần thiết, không chờ hết nhiệm kỳ”⁽⁶⁾ được xem là yêu cầu để chấn chỉnh tổ chức và bộ máy của Đảng. Nghị quyết Đại hội ĐBTQ lần thứ IX của Đảng chỉ rõ: “Các cấp ủy viên, nhất là cán bộ chủ chốt, có chương trình công tác ở cơ sở, tiếp xúc, lắng nghe ý kiến và trả lời chất vấn của đảng viên và Nhân dân”⁽⁷⁾. Nghị quyết Đại hội ĐBTQ lần thứ XI của Đảng nhấn mạnh: “Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ cấp ủy viên, trước hết là bí thư cấp ủy. Thực hiện trẻ hóa, tiêu chuẩn hóa, tăng cường bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ theo chức danh cán bộ cơ sở”⁽⁸⁾ và được Đảng ta xác định là nhiệm vụ kiện toàn tổ chức đảng cơ sở nhằm đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của Đảng. Nghị quyết Đại hội ĐBTQ lần thứ XIII (năm 2021) của Đảng tiếp tục nhấn mạnh: “Nâng cao bản lĩnh chính trị, năng lực lãnh đạo, kỹ năng và nghiệp vụ công tác đảng cho đội ngũ cấp ủy viên cơ sở, nhất là bí thư cấp ủy”⁽⁹⁾ gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời xử lý các chi bộ, đảng viên vi phạm quy định, nguyên tắc sinh hoạt đảng nhằm củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên.

Cụ thể hóa quan điểm chỉ đạo trong các Nghị quyết Đại hội ĐBTQ của Đảng về tiêu chuẩn và công tác kiểm tra, giám sát cấp ủy viên, Hội nghị Trung ương lần thứ sáu (khóa X) đã ban hành Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 02/02/2008 về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Nghị quyết xác định rõ mục tiêu: chăm lo xây dựng đội ngũ cấp ủy viên, trước hết là bí thư cấp ủy và cán bộ, đảng viên thật sự tiên phong gương mẫu, có phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý thức tổ chức kỷ luật, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao...

Qua thời gian triển khai thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW, tại Đại hội ĐBTQ lần thứ XII, Đảng ta đánh giá “... chưa thật sự phát huy vai trò của các tổ chức đảng, đảng viên, cấp ủy viên hoạt động trong các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội”⁽¹⁰⁾. Văn kiện Đại hội ĐBTQ lần thứ XIII của Đảng khẳng định: hầu hết cấp ủy viên các cấp được phân công theo dõi, phụ trách các tổ chức đảng trực thuộc, trực tiếp dự sinh hoạt chi bộ; nhiều nơi phân công đảng viên theo dõi, phụ trách hộ gia đình, góp phần nắm chắc tình hình, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc ở cơ sở. Tuy nhiên, vẫn còn hạn chế trong “việc bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử có nơi chưa bảo đảm tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, cá biệt có nơi bố trí người nhà, người thân chưa đủ uy tín”; tỷ lệ cấp ủy viên trẻ vẫn chưa đạt mục tiêu đề ra: Nhiệm kỳ 2020 - 2025: tỷ lệ cấp ủy viên cấp tỉnh trẻ (dưới 40 tuổi) là 5,95%; tỷ lệ cấp ủy viên cấp huyện trẻ (dưới 40 tuổi) là 14,43%; tỷ lệ cấp ủy viên cấp cơ sở trẻ (dưới 35 tuổi) là 10,64%⁽¹¹⁾. Việc kiểm tra, giám sát tiêu chuẩn cấp ủy viên còn chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể đối với các cấp ủy, tổ chức đảng, do vậy cơ chế phối hợp thực hiện nội dung này giữa các chủ thể còn thiếu điều kiện triển khai thực tế.

Cụ thể hóa những nội dung trên của Nghị quyết Đại hội ĐBTQ lần thứ XIII, Ban Chấp hành Trung ương đã ban hành Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng, trong đó bổ sung nội dung kiểm tra, giám sát đối với đảng viên, cụ thể về “tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên”. Đây là điểm mới quan trọng, là sự tiếp tục vận dụng và phát triển

sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong kiểm tra, giám sát cán bộ nói chung, cấp ủy viên nói riêng phù hợp với tình hình mới. Quy định số 22-QĐ/TW đã bổ sung nhiệm vụ và thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ cấp ủy giao trong công tác phòng, chống vi phạm pháp luật để khẳng định sự lãnh đạo, chỉ đạo mạnh mẽ, quyết liệt của Đảng trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí cùng quyết tâm phối hợp chặt chẽ hơn nữa giữa ủy ban kiểm tra các cấp và cơ quan bảo vệ pháp luật trong kiểm tra, giám sát và xử lý cán bộ, đảng viên vi phạm.

Đảng cũng ban hành các văn bản xác định rõ tiêu chuẩn cấp ủy viên, làm căn cứ cho việc bổ sung, xây dựng các tiêu chí kiểm tra, giám sát với các tiêu chuẩn chung, tiêu chuẩn cụ thể theo nguyên tắc phân cấp, phân quyền, tự chịu trách nhiệm nhằm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện hiệu quả cao nội dung này trong thực tế.

2. Thực trạng và giải pháp nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát đội ngũ cấp ủy viên

Một là, thiếu sự thống nhất trong quy định của Đảng với pháp luật, chính sách của Nhà nước về xây dựng đội ngũ cán bộ, cấp ủy viên, đảng viên ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới. Đảng ta đánh giá: “Việc thể chế hóa, cụ thể hóa chủ trương của Đảng về một số nội dung trong công tác cán bộ còn chậm, còn một số nội dung chưa thống nhất giữa pháp luật của Nhà nước với quy định của Đảng. Hiện nay, qua rà soát còn 29 nội dung chưa thống nhất giữa pháp luật của Nhà nước với quy định của Đảng về tổ chức và cán bộ”⁽¹²⁾.

Hai là, cơ chế phối hợp giữa ủy ban kiểm tra và các chủ thể liên quan có lúc, có nơi chưa chặt chẽ nên việc giám sát cấp ủy viên là lãnh đạo chủ chốt các cấp chưa hiệu quả, chưa nâng cao được tính dự báo vi phạm để ngăn chặn từ sớm, từ xa. Mặt khác, giữa yêu cầu và phương thức thực hiện giám sát cấp ủy viên cùng cấp chưa được đổi mới đồng bộ;



Đoàn kiểm tra công vụ thành phố Hà Nội kiểm tra tại Bộ phận "một cửa" UBND cấp xã - Ảnh: Hiền Chi.

cùng với việc cấp ủy, chính quyền các cấp vừa thiếu kinh nghiệm vừa thiếu sự sáng tạo, dẫn đến hiệu quả chưa cao.

Ba là, mâu thuẫn giữa yêu cầu cao về phẩm chất, năng lực với sự tha hóa quyền lực ngày càng tinh vi, phức tạp của đội ngũ đảng viên, trong đó có cấp ủy viên các cấp; giữa yêu cầu về xây dựng đội ngũ cấp ủy viên có tiêu chuẩn cao, thực sự tiên phong, mẫu mực về phẩm chất, năng lực với cơ chế phối hợp giữa kiểm tra, giám sát của Đảng với cơ quan thanh tra nhà nước và cơ quan tư pháp chưa rõ ràng, hiệu lực, hiệu quả chưa cao.

Thực tế đó đòi hỏi cần tiến hành đồng bộ và có hiệu quả các giải pháp sau đây:

Thứ nhất, cần ban hành quy định xác định tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên các cấp theo từng lĩnh vực, từng địa bàn. Cùng với đó, cần có văn bản hướng dẫn cụ thể đối với các cấp ủy, tổ chức đảng trong kiểm tra, giám sát tiêu chuẩn cấp ủy viên, xác định rõ cơ chế phối hợp giữa các chủ thể kiểm tra, giám sát để nâng cao tỷ lệ cấp ủy viên trẻ, bồi dưỡng cấp ủy viên các cấp có uy tín, chất lượng, đáp ứng yêu cầu thực tế tại cơ sở; đảm bảo quy trình ứng cử, bầu cử phải đúng người, đúng việc. Tổ chức bộ phận kiểm tra, giám sát độc lập, chặt chẽ, nhiều chiều đối với cấp ủy viên được giao nhiệm vụ tại các lĩnh vực, địa bàn có nhiều nguồn lợi để kiên quyết đấu tranh loại trừ lợi ích nhóm, cục bộ. Áp dụng

khoa học và công nghệ vào quy trình bầu cử, bổ nhiệm, công khai cho Nhân dân, báo chí được biết nhằm tăng cường hiệu quả kiểm tra, giám sát. Đảng cần bố trí, sắp xếp cấp ủy viên hợp lý, khoa học; đối với cấp ủy viên được phân công phụ trách các địa bàn phức tạp, các lĩnh vực dễ phát sinh tiêu cực cần có chương trình hành động cụ thể cho mỗi lãnh đạo trong từng cấp ủy, địa phương để tạo cơ sở cho các tổ chức đảng, Ủy ban kiểm tra và Nhân dân kiểm tra, giám sát việc thi hành các chương trình hành động đó.

Thứ hai, tiếp tục hoàn thiện thể chế, cơ chế đảm bảo nâng cao uy tín của Ủy ban kiểm tra các cấp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức đảng gắn với thẩm quyền, nhiệm vụ được giao. Cùng với việc tăng thẩm quyền cho Ủy ban kiểm tra, cũng cần hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực trong hệ thống chính trị, đi đôi với bổ sung, sửa đổi quy định về khen thưởng và kỷ luật đảng. Ủy ban kiểm tra các cấp lấy giám sát làm nội dung trọng tâm, chú trọng giám sát cấp ủy viên, đảng viên trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ. Các cấp ủy đảng cần chỉ đạo quyết liệt việc hoàn thiện cơ chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Tiếp tục thể chế hóa cơ chế hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, chú trọng giám sát các vụ việc cụ thể: tiêu chuẩn cấp ủy viên, cán bộ các cấp; về khiếu nại, tố cáo của công dân và xử lý sau giám sát của Đảng, Nhà nước đối với các vụ việc sai phạm của cấp ủy viên, đảng viên.

Thứ ba, mỗi cấp ủy viên, đảng viên chủ động tự kiểm tra, giám sát, xác lập uy tín cá nhân, công khai quyền lợi, trách nhiệm với Đảng và Nhân dân. Trước hết, cần xem xét, ban hành quy định về quyền lợi, trách nhiệm của cấp ủy viên là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát, lấy chất lượng điều hành của người đứng đầu chính quyền, kết quả cải cách hành chính trong cơ quan công quyền, chất lượng kết nạp, bồi dưỡng phát triển đảng viên, nâng cao tỷ lệ, chất lượng cấp ủy viên trẻ, kết quả phát triển kinh tế - xã hội của địa phương làm thước đo đánh giá người đứng đầu cấp ủy; lấy đó làm tiêu chuẩn bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ, phân bổ tài chính và các nguồn lực khác cho cấp ủy địa phương.

Chú trọng xây dựng, phát triển các phong trào thi đua yêu nước ở các cấp, các ngành; từ đó, xác lập tiêu chí đo lường đánh giá chỉ số phát triển của cấp ủy viên, người đứng đầu theo sản phẩm và hiệu quả sản phẩm; xây dựng các chuyên đề thực hiện Kết luận số 01-KL/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với giữ gìn tiêu chuẩn đảng viên, tiêu chuẩn cấp ủy viên và trong thực hiện nhiệm vụ đảng viên...

Thứ tư, nâng cao vai trò chủ động của Nhân dân, báo chí và cơ quan tư pháp trong kiểm tra, giám sát xây dựng đội ngũ cấp ủy viên, đảng viên. Đảng cần đảm bảo xây dựng quy chế công khai thông tin về sự thiếu thống nhất giữa thể chế kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên với hệ thống pháp luật để Nhân dân góp ý, phản biện. Điều này tạo cơ sở cho giám sát xã hội của Nhân dân, củng cố lòng tin của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng.

Bên cạnh đó, cần tiếp tục sửa đổi, bổ sung Luật Báo chí, Luật Phòng, chống tham nhũng; quy định về quyền tiếp cận thông tin của báo chí nhằm nâng cao chất lượng giám sát góp phần cùng cấp ủy các cấp, đảng viên và Nhân dân thực hiện hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát nhằm xây dựng đội ngũ cấp ủy viên đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới./.

Ghi chú:

(1) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 12, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.228.

(2) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 8, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.143.

(3), (4) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 15, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.595, tr.100.

(5),(6),(7) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới (Đại hội VI, VII, VIII, IX)*, Nxb CTQG-ST, H.2005, tr.302, tr.301-302, tr.685.

(8) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG-ST, H.2011, tr.260.

(9),(10),(11),(12) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, tập II, Nxb CTQG-ST, H.2021, tr.240-241, tr.197, tr.196, tr.196.